

Số:116/BC-KTTL

Đắk Nông, ngày 26 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2024

a. Công tác quản lý, bảo vệ, vận hành công trình thủy lợi

Năm 2024, Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông (Công ty) đang thực hiện quản lý, khai thác 254 công trình thủy lợi, gồm: 210 hồ chứa, 26 đập dâng, 09 hệ thống trạm bơm, 07 hệ thống kênh tiêu, 02 công trình thủy lợi khác, Trong đó, bao gồm: 237,67 km kênh tưới; 27,33 km kênh tiêu.

Các công trình thủy lợi do Công ty quản lý luôn được duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời, đúng quy định; Chi nhánh tại các huyện, thành phố trực thuộc thường xuyên kiểm tra, báo cáo tình hình mức nước tại các hồ chứa, từ đó lập kế hoạch phòng chống hạn hán, lụt bão. Công tác phát dọn, nạo vét được thực hiện định kỳ. Nhìn chung các công trình thủy lợi về cơ bản đang hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn công trình và cấp nguồn nước phục vụ tưới ổn định cho sản xuất nông nghiệp.

Năm 2024, sản lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty là: 45.005,409 ha (Diện tích được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 44.893,841 ha; diện tích thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: 111,568 ha); đạt 97,1% so với Kế hoạch năm 2024 được phê duyệt tại Quyết định số 10/QĐ-SKH ngày 05/4/2024; đạt 100% so với kế hoạch diện tích điều chỉnh. Trong đó:

- Tưới, tiêu diện tích lúa: 7.315,298 ha;
- Tưới, tiêu diện tích mạ, rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày: 3.486,508 ha;
- Tưới, tiêu diện tích cây công nghiệp dài ngày: 34.019,097 ha;
- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 184,506 ha.

b. Công tác quản lý, bảo vệ, vận hành công trình cấp nước nông thôn tập trung

Đến nay, Công ty tiếp nhận quản lý 108/114 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn, trong đó: 91/92 công trình theo quyết định 290/QĐ-UBND ngày 01/3/2021 và 17/22 công trình nước sạch nguồn vốn vay WB theo công văn số 6056/UBND-KTN ngày 18/10/2021, Công văn số 704/UBND-NNTNMT ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông. Đến nay còn 06 công trình vẫn đang trong quá trình bàn giao.

Phần lớn các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung bàn giao về Công ty bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, chưa được đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình, chưa có hệ thống lọc xử lý nguồn nước, giếng khoan một số công trình đang cạn kiệt không đủ nguồn nước cấp và Công ty không có nguồn kinh phí để thực hiện đầu tư sửa chữa lớn dẫn đến khi Công ty tiếp nhận quản lý vận hành công trình thường xuyên bị hư hỏng, một số công trình chất lượng nguồn nước chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế, nước bị thất thoát lớn (>50%) làm tăng chi phí quản lý vận hành công trình.

Bên cạnh đó giá nước sạch sinh hoạt nông thôn đối với các công trình do Công ty quản lý mới được UBND tỉnh ban hành quyết định giá nước sạch sinh hoạt nông thôn ngày 31/12/2024 theo QĐ số 1639/QĐ-UBND, trước thời điểm 31/12/2024 Công ty vẫn đang tạm thu với mức giá chỉ từ 3.000 - 8.000 đồng/m³, với mức giá này và hiện trạng công trình xuống cấp chỉ đủ đảm bảo chi phí tiền điện, thuê phí theo quy định và 1 phần nhỏ chi phí bảo trì, nhân công. Bên cạnh đó từ năm 2023, thực hiện quy định của nghị định 43/2022/NĐ-CP, Công ty phải thực hiện trích khấu hao tài sản công trình cấp nước theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước vào đầu tư sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (bình quân >6,5 tỷ đồng/năm) cao hơn doanh thu hàng năm của Công ty, dẫn đến hoạt động quản lý công trình cấp nước của Công ty bị thua lỗ. Ngoài ra đến thời điểm hiện tại tỉnh chưa ban hành chính sách hỗ trợ giá cho người dân.

b. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch 2024:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch (Quyết định số 10/QĐ-SKH ngày 05/4/2024)	Thực hiện năm 2024	So sánh (thực hiện - Kế hoạch)
I	Chỉ tiêu sản lượng				
1	Khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	ha	46.356,919	45.005,409	-1.351,510
2	Khối lượng nước sinh hoạt nông thôn	m ³	926.517	962.192	+35.675
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	49.512	49.150	-362
1.1	Doanh thu từ hoạt động quản lý công trình thủy lợi	Tr. Đồng	43.980	42.968	-1.012
1.2	Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt nông	Tr. Đồng	5.502	6.127	+625

	<i>thôn</i>				
1.3	<i>Thu khác (lãi tiền gửi), thu nhập khác</i>	<i>Tr. Đồng</i>	30	55	+25
2	Tổng chi phí		56.717	52.716	-3.971
2.1	<i>Chi hoạt động quản lý công trình thủy lợi</i>	<i>Tr. Đồng</i>	41.990	40.271	-1.689
2.2	<i>Chi hoạt động quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn</i>	<i>Tr. Đồng</i>	14.727	12.415	-2.312
2.3	<i>Chi phí khác</i>	<i>Tr. Đồng</i>		30	+30
3	Lợi nhuận trước thuế (sau khi bù lỗ các hoạt động)		-7.206	-3.566	+3.670
3.1	<i>Lãi từ hoạt động quản lý công trình thủy lợi</i>	<i>Tr. đồng</i>	1.989	2.697	+708
3.2	<i>Lỗ từ hoạt động quản lý công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn và các hoạt động khác</i>	<i>Tr. đồng</i>	-9.225	-6.263	+2.962
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	-7.206	-3.566	+3.670
4.1	<i>Lãi từ hoạt động quản lý công trình thủy lợi</i>	<i>Tr. đồng</i>	1.989	2.697	+708
4.2	<i>Lỗ từ hoạt động cung cấp nước sinh hoạt nông thôn và các hoạt động khác</i>	<i>Tr. đồng</i>	-9.225	-6.263	+2.962
5	Kế hoạch nộp NSNN	Tr. đồng	568	492	-76
5.1	Nộp thuế TNDN	Tr. đồng	0	0	0
5.2	Nộp thuế GTGT	Tr. đồng	275	283	8
5.3	Nộp khác	Tr. đồng	293	209	-84

- Chỉ tiêu khối lượng nước sinh hoạt nông thôn đạt 962.192 m³, tăng 35.675 m³, đạt 103,85% so với kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 10/QĐ-SKH ngày 05/4/2024. Nguyên nhân dẫn đến tăng khối lượng nước sạch

cung cấp là do những tháng đầu năm 2024, tình hình khô hạn kéo dài, lượng mưa giảm khiến các nguồn nước bề mặt sụt giảm nghiêm trọng, một số địa bàn hộ dân sử dụng nước tại giếng tự khoan nguồn nước bị tụt không đủ sử dụng nên nhu cầu sử dụng nước của các hộ dân tăng cao.

- Chỉ tiêu khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi: Năm 2024, khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi nghiệm thu là 45.005,409 ha; đạt 97,1% so với kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 10/QĐ-SKH ngày 05/4/2024; đạt 100% so với kế hoạch diện tích điều chỉnh. Nguyên nhân giảm là do: Trong quá trình triển khai nhiệm vụ tưới, tiêu, cấp nước vụ Đông Xuân 2023-2024, nhu cầu thực tế sản xuất vụ Hè Thu năm 2024 diện tích cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Công ty ký kết hợp đồng với các địa phương, đơn vị giảm so với kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt. Diện tích Mạ, rau màu, cây công nghiệp ngăn ngày vụ Hè Thu tại các huyện Đắk Song, huyện Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa giảm do không có định mức sử dụng nước tưới theo Định mức kinh tế kỹ thuật được ban hành tại Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh nên Công ty đưa ra khỏi diện tích được nghiệm thu năm 2024.

- So sánh chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế TNDN thực hiện so với kế hoạch được phê duyệt tại Quyết định số 10/QĐ-SKH ngày 05/4/2024:

+ Đối với hoạt động quản lý khai thác công trình thủy lợi: Lợi nhuận tăng so với kế hoạch là do Công ty cắt giảm, tiết kiệm một số khoản mục chi phí (giảm lao động dẫn đến giảm chi phí tiền lương; chi phí bảo trì, sửa chữa công trình; chi phí nguyên vật liệu phát dọn, bảo dưỡng công trình;...)

+ Đối với hoạt động quản lý khai thác công trình nước sinh hoạt nông thôn: Giảm lỗ so với kế hoạch 2,9 tỷ đồng, là do: Doanh thu tăng theo sản lượng cấp nước tăng; Công ty cũng đã thực hiện sửa chữa một số công trình góp phần giảm thiểu thất thoát, một số chi phí giảm so với kế hoạch.

- Chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: đạt 86,6% so kế hoạch do được miễn giảm tiền thuế nhà đất.

2. Đánh giá thuận lợi và khó khăn

a. Thuận lợi

Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Sở, Ban, Ngành của tỉnh, các cấp Ủy đảng, các tổ chức đoàn thể cấp trên và sự phối kết hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương đối với các Chi nhánh trực thuộc đóng chân trên địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh.

Tổ chức bộ máy của Công ty cơ bản được hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, công nhân viên, lao động được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

Chính quyền địa phương có sự quan tâm, chủ động sớm xây dựng lịch thời vụ, phối hợp chặt chẽ với Công ty triển khai các phương án, giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước vụ Đông Xuân 2023-2024; phối hợp trong công tác phòng, chống lũ lụt và đảm bảo an toàn công trình nên đã đạt được những kết quả nhất định.

b. Khó khăn

* Về công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi:

- Nguồn kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 bằng với mức phí thực hiện từ năm 2012 tại Nghị định 67/2012/NĐ-CP, do đó Công ty không thể cân đối kinh phí để triển khai một số nhiệm vụ: cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ CTTL; lập quy trình vận hành hồ chứa, lập phương án phòng chống thiên tai; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu CTTL; xây dựng bản đồ ngập lụt,...

- Tình trạng người dân, địa phương không thực hiện sản xuất theo đúng thời vụ, kế hoạch đã đăng ký, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng,... dẫn đến diện tích cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi của Công ty biến động tăng/giảm so với kế hoạch gây khó khăn cho Công ty trong việc giải trình, điều chỉnh kế hoạch với cơ quan có thẩm quyền.

- Tình trạng lấn chiếm hành lang an toàn công trình thủy lợi xảy ra ở hầu hết các công trình và ngày càng phức tạp. Đối tượng vi phạm chủ yếu là người dân sinh sống tại địa phương từ đó gây mất an toàn công trình, thiệt hại tài sản nhà nước. Việc không có quyết định giao quản lý diện tích đất của công trình gây khó khăn cho việc Công ty thực hiện khai thác tổng hợp từ công trình, đồng thời không có cơ sở pháp lý xác định ranh giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để thực hiện cắm mốc và xử lý dứt điểm các trường hợp lấn chiếm vi phạm phạm vi bảo vệ công trình. Chính quyền địa phương nơi có công trình xây dựng chưa quyết liệt trong việc giải quyết, xử lý các trường hợp vi phạm lấn chiếm theo thẩm quyền. Từ đó gây ra nhiều khó khăn cho Công ty trong quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi.

* Về công trình cấp nước tập trung nông thôn:

- Phần lớn các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung bàn giao về Công ty bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng, chưa được đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình, chưa có hệ thống lọc xử lý nguồn nước, mực nước giếng khoan một số công trình đang giảm dần, nguy cơ cao không đủ nguồn nước cấp nước sinh hoạt cho người dân, đặc biệt khi xảy ra hạn hán thiếu nước vào mùa khô, nhưng đến nay Công ty chưa được hỗ trợ, bố trí kinh phí để cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình.

- Công tác tiếp nhận, bàn giao công trình cấp nước nông thôn còn nhiều tồn tại, bất cập liên quan công trình khi bàn giao (xuống cấp hư hỏng, không có giấy phép khai thác, vướng mắc về hồ sơ đất đai...), phải phụ thuộc vào sự phối hợp của nhiều bên (Chủ đầu tư, UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT...).

- Hầu hết các công trình phục vụ sinh hoạt cho người dân nông thôn, vùng

có điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức trong việc sử dụng nước sạch còn nhiều hạn chế,...do vậy Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc thu tiền sử dụng nước. Để giảm thiểu khó khăn cho người dân trong việc chi trả tiền sử dụng nước cũng như giúp người dân có thêm cơ hội được tiếp cận nước sạch bảo vệ sức khỏe, cần thiết phải có chính sách hỗ trợ giá nước cho người dân. Đến thời điểm hiện tại, tỉnh Đắk Nông chưa có chính sách hỗ trợ giá nước cho người dân.

- Một số bộ phận người dân nông thôn chưa nhận thức đúng tầm quan trọng của nước sạch trong sinh hoạt, cũng như chưa có ý thức bảo vệ nguồn nước, bảo vệ các hạng mục các công trình.

II. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2024, Công ty được giao vốn đầu tư đối với 11 công trình chuyển tiếp từ các năm trước sang năm 2024 tiếp tục thực hiện thuộc nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (07 công trình), nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020 (02 công trình) và 02 công trình thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Cụ thể:

- 07 công trình thuộc nguồn vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được chuyển nguồn với số vốn giao 2024: 10.513,749 triệu đồng; số vốn đã thực hiện giải ngân: 9.361,280 triệu đồng. Đến nay các công trình đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- 02 công trình thuộc nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020 với số vốn giao 2024: 419 triệu đồng; số vốn đã thực hiện giải ngân: 418,015 triệu đồng.

- 02 công trình thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 với số vốn giao 2024: 16.186,834 triệu đồng; số vốn đã thực hiện giải ngân: 12.657,217 triệu đồng.

III. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không thực hiện

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông. Vậy, Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông kính trình Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KSV Cty;
- Ban Giám đốc;
- Cổng thông tin DN;
- Website Công ty;
- Website Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, TVTCHC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Nguyễn Thừa Anh